

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

Ông Nguyễn Xuân H

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Xóm L1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phan Khoa T, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT: Xóm L1, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/4/2019, Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Khoa T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 08/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tài không lo làm ăn và thường xuyên đánh đập vợ, con. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Khoa T.

Về con chung: Chị và anh Phan Khoa T có 02 con chung là Phan Trần Tú A, sinh ngày 18/5/2012 và Phan Tiến Ph, sinh ngày 17/4/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Phan Khoa T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía Bị đơn anh Phan Khoa T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phan Khoa T đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do.

Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ qua xác minh tại địa phương nơi anh Phan Khoa cư trú thì được biết: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại xóm L1, xã K. Anh Phan Khoa T hiện đang có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm xác minh anh Tài không đăng ký tạm vắng với chính quyền địa phương. Ngày 19/4/2019 anh Phan Khoa T có dùng dao gây thương tích cho chị Trần Thị H. Vụ việc xảy ra đã được Công an huyện N xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H và anh Phan Khoa T được ly hôn. Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Trần Tú A, sinh ngày 18/5/2012 và Phan Tiến Ph, sinh ngày 17/4/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Khoa T do chị Trần Thị H chưa yêu cầu. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu, Bị đơn không có ý kiến nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phan Khoa T có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An, nên đây là vụ án Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Phan Khoa T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tài cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Bị đơn theo đúng quy định.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Phan Khoa T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 08/3/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Phan Khoa T không lo làm ăn, thường xuyên đánh đập vợ, con. Trầm trọng nhất là trong thời gian chị H làm thủ tục xin ly hôn thì ngày 19/4/2019 anh Tài dùng dao gây thương tích cho chị H. Hiện tại, chị H khẳng định vợ chồng không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Khoa T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác làm việc với Tòa án, điều đó thể hiện anh T từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy, cuộc hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Phan Khoa T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Trần Thị H và anh Phan Khoa T có 02 con chung là Phan Trần Tú A, sinh ngày 18/5/2012 và Phan Tiến Ph, sinh ngày 17/4/2014; hiện tại chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nuôi con. Cháu Phan Trần Tú A có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị H. Xét thấy, việc

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị H là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến các điều kiện để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt tốt nhất cho con. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ trước đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con phát triển khỏe mạnh, bình thường. Hiện nay, chị H có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo các điều kiện để nuôi con. Vì vậy, để cuộc sống cũng như việc học tập của các con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao các con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con.

Anh Phan Khoa T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị H chưa yêu cầu anh Tài cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tài.

[5]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Phan Khoa T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Phan Khoa T yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị H và anh Phan Khoa T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Trần Tú A, sinh ngày

18/5/2012 và Phan Tiến Ph, sinh ngày 17/4/2014 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tài do chị H chưa yêu cầu. Anh Phan Khoa T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002230 ngày 14/5/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Phan Khoa T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự
- Chi Cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã K, H. N;
- UBND xã Trường Xuân, huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh